

Số: 23/2017/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV, ngày 27/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc UBND cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc UBND cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước tại Tờ trình số 10/TTTr-PTTH ngày 18/4/2017 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 902/TTTr-SNV ngày 08/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 113/2005/QĐ-UBND ngày 29/9/2005 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ: (05 bản);
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- LĐVP, Phòng NC-NgV, VX;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.(H55)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23 /2017/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí

1. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước (sau đây viết tắt là Đài) là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc UBND tỉnh.
2. Đài chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh. Đồng thời, chịu sự quản nhà nước về báo chí, về truyền dẫn phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo phân công của UBND tỉnh.
3. Đài có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

Đài thực hiện chức năng cơ quan báo chí, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền thanh, truyền hình và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt theo sự phân công của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.
2. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình, nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt, bằng các tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.
3. Tham gia phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo sự an toàn của hệ thống kỹ thuật này.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng; tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo sự phân công của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên sóng đài quốc gia.

7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với các Đài Truyền thanh - Truyền hình hoặc Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố thuộc UBND huyện, thị xã trực thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo sự phân công, phân cấp. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trường đài Truyền thanh - Truyền hình, Đài Truyền thanh huyện, thị xã để UBND tỉnh ban hành.

10. Tổ chức các hoạt động quảng cáo, kinh doanh, dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và sử dụng lao động, vật tư, tài sản, ngân sách do Nhà nước cấp, nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ, kinh doanh và nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ, chính sách, nâng bậc lương, tuyển dụng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chức năng về các mặt công tác được giao; tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng theo phân cấp và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

15. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách và các quy định của pháp luật; đề xuất các hình thức kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân vi

phạm các quy định trong hoạt động phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ tư liệu theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Đài:

a) Đài có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc;

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Đài do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Việc cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Đài do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Đài được thành lập thống nhất, gồm:

- Phòng Tổ chức, Hành chính (trong đó bao gồm cả bộ phận Kế toán tài vụ và bộ phận Kế hoạch, xây dựng cơ bản).

- Phòng Dịch vụ và Quảng cáo.

- Phòng Thời sự.

- Phòng Chuyên đề Khoa giáo.

- Phòng Văn nghệ - Giải trí.

- Phòng Chương trình tiếng Dân tộc.

- Phòng Biên tập Phát thanh.

- Phòng Phóng sự và Phim tài liệu.

- Phòng Thông tin - Điện tử.

Mỗi phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và không quá hai (02) Phó Trưởng phòng. Chức vụ Trưởng phòng do Giám đốc Đài bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm sau khi có văn bản thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ; Chức vụ Phó Trưởng phòng do Giám đốc Đài bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Đài có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng theo quy định của pháp luật.



3. Đơn vị sự nghiệp thuộc Đài:

a) Trung tâm Sản xuất Chương trình Phát thanh - Truyền hình (Trung tâm SXCT).

b) Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ.

- Các Trung tâm thuộc Đài có Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Đài quyết định sau khi có văn bản thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ, chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Đài quyết định.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm do Giám đốc Đài quy định.

- Nguồn kinh phí hoạt động của các Trung tâm do Giám đốc Đài phân bổ từ nguồn kinh phí hoạt động của Đài (tùy vào tình hình thực tế tại địa phương Giám đốc Đài xây dựng Đề án thành lập riêng, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thành lập).

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế của Đài thuộc biên chế sự nghiệp, số lượng người làm việc của Đài được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh được UBND tỉnh giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Đài xây dựng kế hoạch biên chế viên chức, số lượng người làm việc của Đài theo quy định của pháp luật đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đài Phát thanh và Truyền hình làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc Đài quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đài và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước UBND tỉnh về mọi hoạt động của Đài. Chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo sự phân công của UBND tỉnh.

Các Phó Giám đốc Đài giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc Đài phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Giám đốc Đài chịu trách nhiệm trước Giám đốc, đồng thời cùng Giám đốc liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về việc được phân công phụ trách và được ủy quyền điều hành công việc của Đài khi Giám đốc đi vắng.

2. Trưởng phòng và Giám đốc Trung tâm chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Đài, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Đài về mọi công việc được giao của Phòng, Trung tâm. Phó Trưởng phòng và Phó Giám đốc Trung tâm giúp việc

cho Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của Phòng, Trung tâm và được ủy quyền điều hành công việc của Phòng, Trung tâm khi Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm đi vắng.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông

Đài chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông. Giám đốc Đài có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của ngành tại tỉnh với Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông theo định kỳ và yêu cầu đột xuất; tham dự các cuộc họp, hội nghị do Bộ Thông tin và Truyền thông triệu tập.

Điều 8. Đối với UBND tỉnh

Đài chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh; chấp hành nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất với UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao. Trước khi thực hiện chủ trương, chính sách của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch chung của tỉnh, Giám đốc Đài phải báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 9. Đối với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Đài chịu sự chỉ đạo và định hướng về nội dung tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Điều 10. Đối với các sở, ban, ngành

Đài có mối quan hệ phối hợp công tác chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Có quyền đề nghị các sở, ban, ngành báo cáo tình hình và những vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực của Đài bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 11. Đối với UBND các huyện, thị xã

Đài thường xuyên tạo mối quan hệ với UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ của Đài; phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa nhất trí, các bên xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 12. Đối với Đài Truyền thanh – Truyền hình hoặc Đài Truyền thanh các huyện, thị xã

Đài có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Đài Truyền thanh – Truyền hình hoặc Đài Truyền thanh các huyện, thị xã; Đài Truyền thanh hoặc Đài Phát thanh các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Được quyền yêu cầu Đài Truyền thanh – Truyền hình hoặc Đài Truyền thanh các huyện, thị xã; Đài Truyền thanh hoặc Đài Phát thanh các xã, phường, thị trấn báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này Đài Phát thanh và Truyền hình ban hành Quy chế làm việc của Đài và chỉ đạo kiểm tra thực hiện Quy chế đó.
2. Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể viên chức và người lao động của Đài.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trăm